

## ĐỀ THI HỌC KÌ 1 TIN HỌC LỚP 11 CÓ ĐÁP ÁN

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:** (6 điểm) Chọn phương án đúng và điền vào bảng ở phần bài làm:

**Câu 1:** Để khai báo sử dụng thư viện phải dùng từ khóa nào?

- A. Var                      B. Uses                      C. Const                      D. Type

**Câu 2:** Cú pháp khai báo cấu trúc lặp dạng tiến với số lần lặp biết trước:

- A for <biến đếm>:= <giá trị đầu> to <giá trị cuối> <câu lệnh>;  
 B for <biến đếm>:= <giá trị đầu> to <giá trị cuối> do <câu lệnh>;  
 C for <biến đếm>:= <giá trị cuối> downto <giá trị đầu> <câu lệnh>;  
 D for <biến đếm>:= <giá trị cuối> downto <giá trị đầu> do <câu lệnh>;

**Câu 3:** Cho đoạn CT:  $x:=2; y:=3; \text{ IF } x > y \text{ THEN } F:= 2*x - y \text{ ELSE IF } x=y \text{ THEN } F:= 2*x \text{ ELSE } F:= x*x + y*y$ ; Sau khi thực hiện CT, giá trị F là:

- A. F=1.                      B. F=13.                      C. F=4.                      D. Không xác định

**Câu 4:** Cho biểu thức  $S:= 10 \bmod 2 * 2 + 12 \text{ div } 5$ , thì kết quả của S là:

- A. 2.                      B. 3.                      C. 4.                      D. 12.

**Câu 5:** Để đưa giá trị hai biến x,y ra màn hình ta sử dụng thủ tục nào sau đây trong pascal?

- A. Read(x;y);                      B. Readln(x,y);                      C. Writeln(x,y);                      D. Write(x;y);

**Câu 6:** Cho biểu thức  $A:= 3*abs(x-y) + sqrt(x+1)*2$ , khi x,y lần lượt nhận giá trị 4; 2 thì kết quả thu được là:

- A.  $12 + 2\sqrt{5}$                       B. 56                      C.  $6 + 2\sqrt{5}$                       D. 58

**Câu 7:** Cho hai biến nguyên x,y thỏa  $100 \leq x,y \leq 150$  khi  $S = x*y$  thì S khai báo như thế nào là ít tốn bộ nhớ nhất?

- A. Var s: integer;                      B. Var s: byte;                      C. Var s: longint;                      D. Var s: real;

**Câu 8:** Cho biểu thức trong toán như sau:  $2 \sin(x^2 + 1) - 4\sqrt{x+2}$ , hãy biểu diễn biểu thức trên bằng ngôn ngữ lập trình pascal

- A.  $2*\sin(sqrt(x) + 1) - 4 * sqrt(x+2);$                       B.  $2*\sin(sqrt(x) + 1) - 4*sqrt(x+2);$   
 C.  $2\sin(x*x + 1) - 4sqrt(x+2);$                       D.  $2*\sin(x*x + 1) - 4* sqrt(x+2);$

**Câu 9:** Cú pháp nào sau đây đúng cho câu lệnh While..do

- A. While <điều kiện> : do <câu lệnh>;                      B. While(điều kiện) do <câu lệnh>;  
 C. While <điều kiện> do <câu lệnh>;                      D. While <điều kiện>:=<câu lệnh>;

**Câu 10:** Biểu diễn nào sau đây không phải là biểu diễn hằng trong pascal?

- A. 123                      B. '20,5'                      C. 12A                      D. 'hello'

**Câu 11:** Cho đoạn lệnh:  $K:=10; \text{ While } (K>5) \text{ do } K:=K-2; \text{ Write}(K)$ ; Kết quả xuất ra màn hình là:

- A. 4                      B. 5                      C. 10 5                      D. 10 9 8 7 6 5

**Câu 12:** Muốn kiểm tra đồng thời cả ba giá trị a, b, c có cùng lớn hơn 0 hay không ta viết câu lệnh If:

- A. If a>0, b>0, c>0 then..                      B. If (a>0) or (b>0) or (c>0) then..  
 C. If (a>0) and (b>0) and (c>0) then..                      D. If a,b,c>0 then..

**II. PHẦN TỰ LUẬN:** (4 điểm)

Viết chương trình nhập từ bàn phím số nguyên dương N ( $N \leq 100$ ) và dãy số nguyên  $A_1, A_2, \dots, A_N$  có trị tuyệt đối nhỏ hơn 1000. Đưa ra màn hình các thông tin sau:

- Tổng số nguyên chẵn, tổng số nguyên lẻ của dãy số.
- Tổng giá trị của dãy số.



---

---

---

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA**  
**Tin học 11**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (6 điểm)** Mỗi phương án đúng 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ.án	C	B	B	C	C	B	A	A	C	C	A	C

**II. PHẦN TỰ LUẬN: (4 điểm)**

*{Phần khai báo}*

Program phan\_tu\_luan;

Uses crt;

Const

    Nmax=100;

Var

    A:array[1..nmax] of integer;

    l,n:byte;

    tc,tl,tongd:integer;

Begin

    Clrscr;

    Write('Nhap N=');

    Readln(N);

*{Tạo dãy số}*

    For i:=1 to n do

        Begin

            Write('A[',i,']=');

            Readln(a[i]);

        End;

*{Đếm và đưa ra màn hình các giá trị}*

    tc:=0; tl:=0;

    For i:=1 to n do

        If a[i] mod 2 = 0 then tc:=tc + a[i] else tl:=tl + a[i];

        Tongd:=tc+tl;

    Writeln('Tong so chan cua day la: ',tc);

    Writeln('Tong so le cua day la: ',tl);

    Write('Tong gia tri cua day la: ',tongd);

    Readln;

End.

} Thực hiện được đầy đủ phần khai báo được 1 điểm

} Nhập được số nguyên N và tạo được dãy số 1 điểm

} Đếm và đưa được ra màn hình các giá trị 2 điểm